|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý**

**chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số....../TTr-SNN&MT ngày.....tháng.....năm 2025.*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**.**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Các nội dụng về định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt không quy định theo quyết định này thì áp dụng theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để kịp thời xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Khoản 2 Điều 3;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Cục Môi trường;  - TT Tỉnh Ủy, TT HĐND tỉnh;  - UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;  - Chánh và các Phó CVP UBND tỉnh;  - Phòng: KTN, KTTH, TH;  - Các cơ quan Báo, Đài tỉnh Vĩnh Long;  - Cổng TTĐT tỉnh;  - Lưu: VT. |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **CHỦ TỊCH** |